tạp chí X-cafe

số 1

ra ngày 01-02-2008

tết đến

TÂM THẾ NGƯỜI VIỆT

Đừng bỏ lỡ chuyến tàu lần nữa

tôn trọng sự khác biệt

X-cafe

LỜI NGỎ

NHÂN DỊP TẠP CHÍ X-CAFE RA MẮT

Quý vị và các bạn thân mến

Có lẽ, khát mong lớn nhất của con người, dù ở Việt Nam hay ở bất cứ đâu là được nói lên tiếng nói chân thực của mình, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, về bất cứ vấn đề gì, và ở bất cứ góc độ nào.

Khát mong lớn lao ấy, từ nhiều năm gần đây đã phần nào được đáp ứng khi thế giới Internet đang trở thành yếu tố quan trọng, góp phần thúc đẩy nhiều tiến trình có lợi cho nhiều công cuộc xây dựng và cải cách đang ngày ngày diễn ra trên toàn thế giới.

Khát mong lớn lao ấy đã phần nào được thể hiện tại Diễn đàn X-Cafe (www.x-cafevn.org) khi nó trở thành nơi hội tụ của nhiều quan điểm, ý kiến đến từ nhiều phía, thông qua sự tìm hiểu, bàn luận, tranh luận của các thành viên về các vấn đề lịch đại và đương đại của Việt Nam.

Khát mong lớn lao ấy chính là động lực khiến Diễn đàn X-Cafe ngày càng phát triển theo chiều hướng tích cực, theo đúng tinh thần "tôn trọng sự khác biệt" mà diễn đàn đã đặt ra như một tiêu chí quyết định cho sự thành bại, dù diễn đàn đã trải qua nhiều bước thăng trầm.

Khát mong lớn lao ấy cũng là lý do khiến cho rất nhiều thành viên trăn trở và suy nghĩ đến một hình thức mới, có thể trở thành một dấu chỉ rõ ràng nhất của sự phát triển, của nhiệt huyết mà bao năm qua, các thành viên luôn trân trọng và giữ gìn.

Tạp chí X-Cafe ra đời từ chính mong ước lớn lao ấy.

Chọn thời điểm ra đời vào dịp Xuân Mậu Tý, Tạp chí X-Cafe mong chuyển tải những niềm vui đến từ kinh nghiệm và tâm huyết của các thành viên, dù tâm huyết và kinh nghiệm ấy nhiều khi phải trả giá bằng khổ đau và nước mắt.

Một làn gió có thể làm dịu mát lòng người giữa trưa hè oi bức, cũng có thể thổi bùng lên đám lửa giữa đêm đông giá lạnh. Và Tạp chí X-Cafe mong muốn trở thành làn gió ấy.

Trân trọng

Xuân Mậu Tý 2008
Ban Biên tập Tạp chí X-Cafe

Mùa Xuân đã về
với biết bao lo toan, cho cuộc sống, cho bản thân và gia đình, giới trẻ Việt Nam như đang bước vào một cuộc chiến mới, cuộc chiến của lòng người, của sợ hãi và của những thách đố đến từ ngoại cảnh

Mùa Xuân đã về

Đọc lại bài thơ chúc tết thanh niên của cụ Phan Bội Châu, vẫn thấy như còn rất mới, như hôm qua cụ còn đâu đây để nói chuyện với giới trẻ Việt Nam để hôm nay giới trẻ Việt Nam còn biết trân trọng và giữ gìn hồn thiêng của dân tộc...

BÀI THƠ CHÚC TẾT THANH NIÊN

PHAN BỘI CHÂU



Chí sĩ Phan Bội Châu (1867 - 1940)

Dậy! Dậy! Dậy!
Bên án một tiếng gà vừa gáy
Chim trên cây liền ngỏ ý chào mừng
Xuân ơi Xuân, Xuân có biết cho chăng?
Thẹn cùng sông, buồn cùng núi, tủi cùng trăng
Hai mươi năm lẻ đã từng chua với xót
Trời đất may còn thân sống sót
Tháng ngày khuây khỏa lũ đầu xanh
Thưa các cô, các cậu, lại các anh
Trời đã mới, người càng nên đổi mới...
Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội
Xúm vai vào xốc vác cựu giang sơn
Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan
Giây đoàn thể quyết ghe phen thành nghiệp lại
Ai hữu chí từ nay xin gắng gỏi
Cởi lốt xưa mà tu dưỡng lấy tinh thần
Chẳng thèm chơi, chẳng thèm mặc, chẳng thèm ăn
Đúc gan sắt để dời non lấp bể
Xối máu nóng rửa vết dơ nô lệ
Mới thế này là mới hỡi chư quân
Chữ rằng: “nhật nhật tân, hựu nhật tân”

MỤC LỤC



Tạp chí X-Cafe

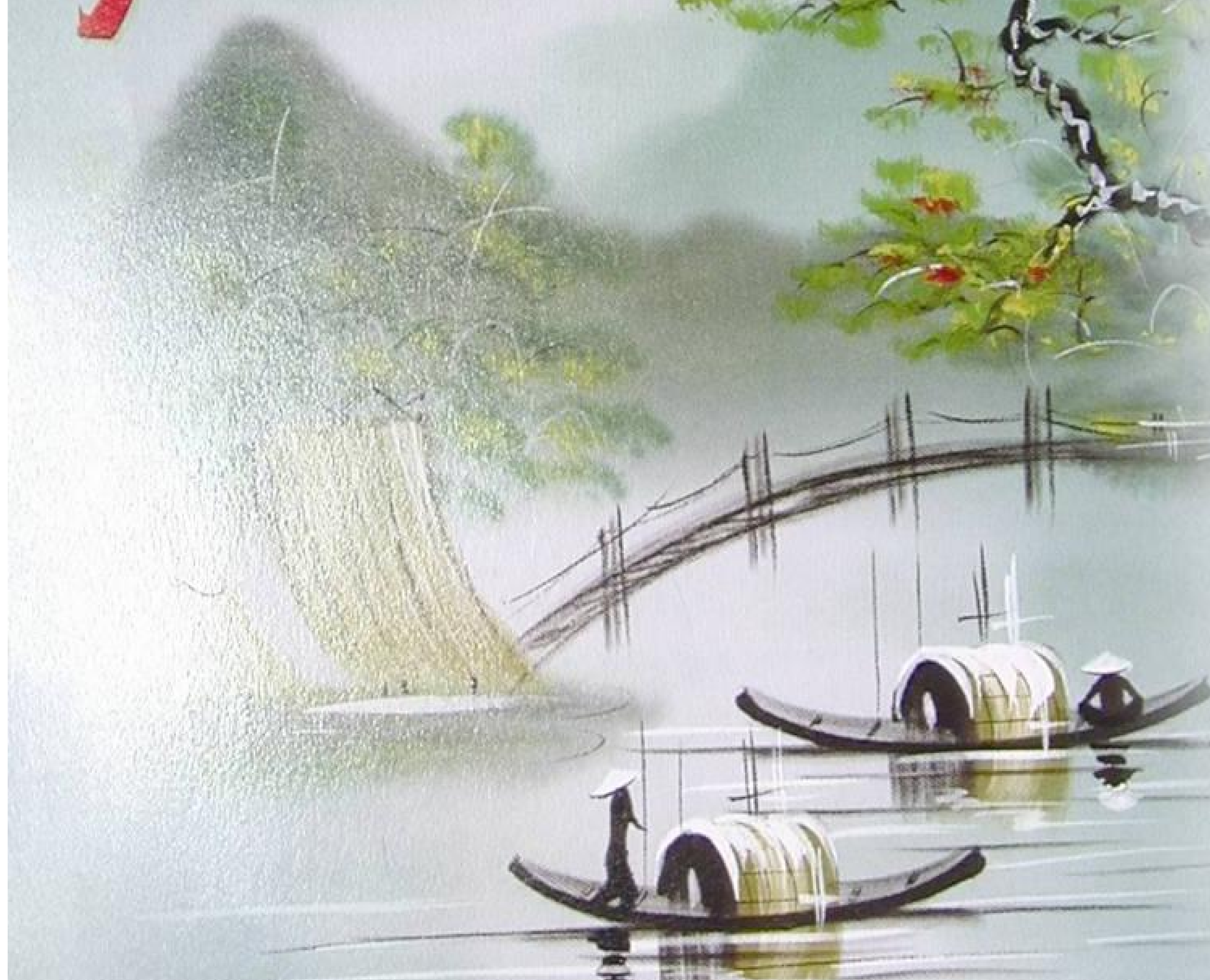
website: www.x-cafevn.org

Email: xcafevnnewspaper@gmail.com

Ban Biên tập: Hoa Tử Ngạc,
Việt Đông A,
Ái Sản

Trình bày: Hạ Tứ Anh,
Hoàng Cát

Chúc Mừng Năm Mới



TẾT ĐẾN...

HÀ NỘI

Xuân đã về! Thành viên X-Cafe đã ghi nhận lại không
khí đón xuân ở nhiều nơi. Dù còn rất nhiều khó khăn
nhưng Tết vẫn là niềm vui đối với Con Lạc Cháu Hồng

Hà Nội xuân này rét đậm, đào nhiều nơi không ra hoa, nhưng đã có những chậu quất thay thế





Con phố nhỏ, hẻo lánh cũng tràn ngập sắc xuân nhờ hàng hóa phục vụ tết đã bày bán, dù đường phố vẫn còn hơi lầy lội

Giá cả leo thang khiến cho những cửa hàng cũng vắng người mua bán





Bách hóa Thanh Xuân cũng thưa thớt khách hàng khi sinh viên phần lớn đã về quê ăn tết



Từ nhiều năm nay, chơi hoa lan tron
dịp Tết đã trở thành một nét văn hó
tại Hà Nội

Hình ảnh do Hy Vân gởi từ Hà N

TẾT ĐẾN...

SÀI GÒN

Tại TP.HCM, không khí đón Tết đã tràn ngập, dù có những lo ngại từ phía nhân dân về tình trạng giá cả leo thang, và người nghèo đang không có tết.



Tại đường Lê Lợi, khu triển lãm Việt Nam – điểm đến thú vị đã hoàn thành, cổng chào tại đây được đánh giá là mang dáng dấp văn hóa Việt Nam



Tại đường Lê Duẩn, băng rôn có hình bầy én làm cho người đi đường có thể nghĩ đến một mùa xuân mới tươi thắm hơn



Tại đường Nguyễn Huệ, các công nhân vẫn tích cực làm việc để chạy đua với thời gian.



Các thiên thần được đưa về đây, mấy ngày nữa s trưng bày để tạo không khí linh thiêng, hướng thượn



Còn tại các siêu thị, người người tấp nập mua sắm tết, dù phải sắp hàng như... thời bao cấp.

Ảnh do Bách Việt thực hiện

CANADA

Tại Canada, Cộng đồng người Việt đã tổ chức cuộc gặp gỡ giữa Đại sứ quán Việt Nam và kiều bào.



Phát biểu khai mạc, Đại sứ Nguyễn Đức Hùng nói rằng: "Đây là buổi gặp gỡ kiều bào với mục đích nối kết tình đồng hương và gắn liền với quê hương"





Sau lời phát biểu ngắn gọn của Đại sứ, chương trình ca hát bắt đầu. Có cả các "ca sĩ nhí" tham gia, nên chương trình khá sôi động



Bữa tiệc thân mật với các món ăn Việt Nam đã nối kết mọi người



Niềm vui đang đến... dù ở một nơi rất xa quê hương.

Hình ảnh do Ni-Ni gởi từ Canada

Ấm áp mùa xuân

LAO SAO

Năm nay, chương trình Ấm áp mùa xuân của một nhóm SV Công giáo tại TP.HCM tiếp tục được tổ chức vào đêm 19-1, dù có những e ngại về tình hình giới trẻ TP biểu tình phản đối Trung Quốc nhân kỷ niệm ngày Trung Quốc cưỡng chiếm Hoàng Sa ngày 19-1-1974.

Đúng 22g, các bạn sinh viên bắt đầu lên đường, đi về hướng quận Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp, Quận 1, 3, 5, 6, 10, 11... để mang những bộ quần áo mà các bạn đã quyên góp trong gần 2 tháng nay đến với đồng bào nghèo khó, vô gia cư của mình.



Tại khu vực bến xe Miền Đông, sau khi tặng một gói đồ cho bác xích lô đã ngủ trên xe ở khu vực này trong mấy chục năm nay, các bạn nghe bác tâm sự về nỗi lo lắng khi tháng 6-2008, xe xích lô của bác có thể bị cấm hoạt động

Tại ngã tư Mạc Đĩnh Chi - Nguyễn Thị Minh Khai, các bạn nói chuyện với cụ già người Hà Nội, vào TP.HCM chạy xe ôm từ nhiều chục năm nay và chọn ngã tư này làm chỗ ngủ đêm. Mặc dù cụ vẫn lo lắng cho tương lai của mình khi xích lô bị cấm, nhưng cụ vẫn nở nụ cười khi được hỏi thăm và trao tặng quần áo



Tới khu vực Hồ Con Rùa, các bạn gặp bà cụ 65 tuổi đang nhặt ve chai. Nhận gói quần áo các bạn sinh viên trao tặng, bà cụ rôm rả nói chuyện về quê quán, và "lịch làm việc" của mình. Cụ bảo: cụ rất vui vì đây là món quà bất ngờ nhất trong đời cụ.





Đến đường Trần Hưng Đạo, các bạn dừng lại ở lề đường, hỏi thăm cụ Tấn, quê ở Cần Giờ. Cụ không còn đất đai ở quê, nên cụ phải lên TP, ban ngày đi làm thuê bất cứ công việc gì, miễn là kiếm được "mấy chục ngàn" sống qua ngày. Lúc các bạn chào cụ về, cụ nói: xin Trời Phật phù hộ cho các cô cậu!

Tại đường Cô Bắc, các bạn gặp một gia đình đang ngủ. Sợ làm mất giấc ngủ của các em thơ và các cụ già sau một ngày lam lũ, các bạn nhẹ nhàng đặt những gói quần áo bên cạnh, rồi đi đến với những người khác.

"Dù đây là lần thứ 3 tham gia chương trình, nhưng em vẫn thấy như lần đầu tiên. Chúng em sẽ mang niềm vui này về quê cho người thân của mình" – một sinh viên nói.



TÂM THẾ NGƯỜI VIỆT

HOA TỬ NGẠC

Đã từng có một thời gian chúng ta bàn luận sôi nổi về đề tài Việt Nam đang đứng ở đâu trên bản đồ thế giới. Còn mỗi người dân trong lòng một đất nước, một dân tộc thì sao? Tôi cho rằng mỗi con người ấy cũng có một vị trí và một tư thế đứng trước mặt những con người, những dân tộc từ những đất nước khác tới. Vị trí và thế đứng ấy được quyết định bởi một điều khác sâu lắng hơn, tiềm ẩn hơn trong mỗi con người, và tôi tạm gọi là… tâm thế.



Vị thế của Việt Nam được quyết định bởi tâm thế của từng người Việt Nam.

Ảnh: www.vysa.jp

Tâm thế chung của người Việt thế nào?

Tôi đã có một thời gian đi du học ở một nước Phương Tây. Những ngày đầu bỡ ngỡ xứ người, thế giới xung quanh nhiều cái quá mới mẻ, quá lạ lùng. Tôi háo hức tìm hiểu và học hỏi. Nếu trong giao tiếp có ai hỏi tôi: "Bạn từ đâu tới?", tôi sẽ tự hào trả lời không cần suy nghĩ: "Tôi là người Việt Nam." Bởi vậy tôi rất ngạc nhiên khi có một người bạn đồng hương khi được hỏi câu hỏi trên đã trả lời vô cùng trôi chảy: "Tôi tới từ… Trung Quốc." Khi chỉ còn hai người với nhau, tôi hỏi bạn tôi tại sao trả lời thế. Người bạn tôi nhún vai đáp: "Ở lâu đi sẽ biết."

Tôi quen dần với môi trường cuộc sống mới và có nhiều bạn bè trong cộng đồng du học người Việt. Tôi đã bắt đầu nhận thấy người Việt chúng ta có nhiều điểm… xấu xí, đặc biệt trong cái cộng đồng du học sinh nhỏ bé chúng tôi. Bạn bè tôi chia sẻ cho nhau kinh nghiệm… trốn vé tàu, kinh nghiệm… mua "attendance" để trốn học (nơi tôi học người ta quy định tỷ lệ tối thiểu một học sinh được phép vắng mặt trong các buổi lên lớp). Tôi thấy tỉ lệ du học sinh người Việt học lực kém trong các trường khá lớn

Tôi đã gặp nhiều người Việt ở xứ người ba bốn năm, cá biệt một số cô chú Việt Kiều ở xứ người thậm chí hai ba chục năm, vẫn không nói nổi một câu sinh ngữ. Tôi cũng thấy nhiều anh chị chú bác người Việt đã nhập tịch xứ người khai báo gian dối, ăn trợ cấp thất nghiệp "welfare" để rồi đi làm chui lấy tiền mặt, trốn thuế, mua xe đẹp, ăn nhà hàng sang và huyênh hoang với người dân bản xứ. Tôi đã thấy nhiều người Việt lợi dụng tình đồng hương thân thiết để lừa dối nhau rồi bỏ mặc bạn bè trong lúc nguy khó. Tôi cũng thấy không ít bạn du học có điều kiện gia đình quan chức, tài chính dư dả nhưng không biết tận dụng cơ hội học tập mà chỉ biết ăn chơi đập phá, để rồi khi hỏi ra mới biết gia đình cho đi du học chỉ để… "cho nó hư thì hư… xứ khác"?!

Tôi còn thấy nhiều lắm…

Niềm tự hào giảm dần… rồi tăng lên!

Thế rồi cái sự tự hào người Việt trong tôi cứ giảm dần theo thời gian. Tôi chưa tới mức chối bỏ cội nguồn như người bạn nói trên của tôi khi được hỏi thăm xứ xở. Nhưng tôi không còn cái sự tự hào "bồng bột ngây thơ" thủa mới sang xứ lạ nữa. Mỗi khi được hỏi tôi chỉ bình thản trả lời: "Vâng, tôi tới từ Việt Nam." Vâng, nó cũng bình thản như khi được hỏi: "Bạn tới đây bằng gì?", và tôi trả lời: "Tôi tới bằng xe bus."

Một lần tôi kể sự thay đổi đó với một anh lớn tuổi hơn, anh cười và bảo: "Em đã lớn lên rồi đó". Rồi anh nói thêm: "Lớn lên, nhưng tâm thế thấp đi một chút." Tâm thế? Lần đầu tiên khi đó tôi nghe và đã phải nghĩ về danh từ này.

Một thời gian sau khi tốt nghiệp tôi đi làm ở xứ người. Tôi làm việc cùng với những người da trắng bản xứ, những người nhập cư từ các sắc tộc khác như Hàn Quốc, Libanon, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Phillippine… nhiều lắm. Hay tự gọi đùa là "Liên Hợp Quốc", chúng tôi bình đẳng tuyệt đối trong mọi quan hệ công việc cũng như đời thường. Thậm chí có đôi lúc tôi còn hơi ngấm ngầm tự kiêu ngạo một chút vì cho rằng mình ham học hỏi nên kiến thức hiểu biết chung phong phú hơn những con người xung quanh ấy. Tôi lại nghĩ về từ "tâm thế" và nhận ra tâm thế tôi đã hồi phục sự cân bằng cần thiết có lợi cho cuộc sống riêng của tôi. Tôi không còn ít nhiều mặc cảm "tự ti dân tộc" như quãng thời gian thuần đi học lúc trước nữa. Hay là "con người tôi đã lớn lên một chút" và "tâm thế cũng lớn lên một chút"? Khi xưa tôi nghĩ "tâm thế" là một cái gì đó "rất của riêng mình." Tới thời điểm này tôi lại thấy "tâm thế" thuộc về một cái mặt bằng chung của môi trường cộng đồng mà chúng ta thuộc về.

Tâm thế sau khi trở về

Tôi về nước và làm thuê cho một công ty nước ngoài với mức lương 600 USD/tháng. Một thời gian ngắn sau, mức lương của tôi được tăng lên 800 USD. Tôi biết trước đó chính công việc tôi đang làm do mấy người nước ngoài thay nhau đảm trách, mức lương của họ từ 4000 USD tới 6000 USD chưa kể phụ cấp nhà cửa, trong khi hiệu quả công việc của tôi (có thể do một số điều kiện khách quan nhất định khác nữa) cao hơn hẳn những người tiền nhiệm.



Vẫn có sự phân biệt giữa mức lương của người nước ngoài và người Việt làm việc tại Việt Nam.

Ảnh: VTC

Một lần tôi hỏi ông giám đốc người nước ngoài: "Tại sao công việc tôi như thế… so với những người tiền nhiệm như thế… mà mức lương như thế?" Câu trả lời khá thẳng thắn là: "Họ… international standard" còn bạn là… local standard" Tôi rất tự ái hỏi lại rằng: "Standard or nationality?". Và lại là một câu trả lời thẳng thắn khác: "It's almost the same."

Tôi quả thật khá tự ái nhưng tự lý giải cho mình rằng cái "giá" sức lao động của mình không phải do mình muốn là được mà nó do cung và cầu của "thị trường lao động" hiện hành quy định. Thế nhưng làm việc lâu hơn một chút, tôi chợt nhận ra mình càng ngày càng hòa mình sâu hơn vào một "cộng đồng làm thuê người Việt", nơi mà mọi suy nghĩ chung đều cho rằng "xếp Tây oai hơn xếp Việt", hay nói thẳng thắn bằng ngôn ngữ của tôi, "đẳng cấp người Tây cao hơn đẳng cấp người Việt."

Có bạn có thể cho rằng tôi "tự ti thái quá" mà suy diễn ra như vậy. Không, tôi chỉ nói cái suy nghĩ chung của cộng đồng người Việt cùng làm thuê cho công ty đó. Cái suy nghĩ ấy nó thể hiện ra bằng hành động cụ thể. Khi ăn trưa người nước ngoài hay người Việt đều như nhau, nhà ăn ngồi cùng một loại bàn ăn. Lạ thật, người Việt mình cứ tự nhiên ngồi cùng một đám chen chúc nhau xa xa để ăn trưa, mấy bàn ăn vị trí trung tâm thì… mặc nhiên để dành cho người nước ngoài dù công ty chẳng hề có quy định phân biệt nào như thế cả. Thời gian đầu tôi hay bê đĩa đồ ăn ra ngồi với mấy người nước ngoài, vừa ăn vừa nói chuyện. Những ánh mắt người Việt nhìn tôi… lạ lắm. Đôi lúc tôi cũng ăn cùng với họ và cũng ít khi để ý tới chuyện này. Nói chung lúc đó tôi có cảm giác cá nhân mình không được hòa đồng lắm thì phải, kể cả cộng đồng người Việt hay người nước ngoài trong công ty.

Tới một hôm đi nhậu với đồng sự người Việt, bia rượu vào nên thân thiết nhau hơn, một số người mới "thổ lộ tâm tình" và "góp ý" với tôi với tôi, nội dung đại để như sau: "Anh mới vào công ty mà kiêu ngạo quá nên nhiều người không thích." Tôi ngạc nhiên hỏi lại vì tôi thấy tôi có kiêu ngạo gì đâu? Và câu trả lời đơn giản tới mức… sững người như sau: "Anh ngồi đó với đám tụi nó khác gì coi đám tụi này… đẳng cấp dưới?" Cha mẹ trời đất ơi! Tôi không bao giờ mảy may có một ý nghĩ như thế và cũng chưa bao giờ để ý tới cái chỗ ngồi ăn trưa… quan trọng tới thế. Khi trước tôi chỉ đơn giản nghĩ tại các cộng sự không vững tiếng Anh nên… ngại nói chuyện.

Cái "tâm thế" chung của người Việt chúng ta làm thuê cho công ty đó như thế, trách gì ông giám đốc người nước ngoài lại chẳng "phang" vào mặt tôi những câu như thế? Càng sau này làm việc, cảm giác khó chịu của tôi càng tăng. Tôi không thể hòa nhập được vào cả hai hoặc… một trong hai cộng đồng. Một thời gian ngắn sau thì tôi nạp đơn xin nghỉ việc.

Nỗ lực bị phụ bạc

Làm việc cho các công ty nhà nước khi đó thì tôi không muốn lắm vì thu nhập hơi thấp. Làm thuê cho các công ty nước ngoài thì cảm giác của tôi không thoải mái. Vậy nên tôi quyết định ra riêng, lập một công ty chuyên môi giới hàng xuất khẩu. Tin tưởng ở khả năng marketing tìm khách hàng nước ngoài của mình, lại thấy khá nhiều công ty sản xuất ở Việt Nam khi đó có tiềm năng và thực lực sản xuất hàng xuất khẩu mà không có đủ tiềm lực marketing cần thiết, tôi không hề hồ nghi sự thành công của "doanh nghiệp nhỏ đầu đời" của mình. Tôi lại càng tự tin hơn khi phát hiện ra khá nhiều văn phòng nước ngoài tại Việt Nam chuyên chỉ làm nghiệp vụ môi giới đó và rất thành công. Tôi chẳng kém gì họ cả nếu không nói là ưu thế hơn họ. Tôi cũng hiểu biết, có quan hệ và khả năng như họ tại thị trường nước ngoài, tôi lại ưu thế hơn mình là người Việt, biết tiếng Việt, hiểu địa bàn và thị trường Việt.

Một điều đáng tiếc chính cái điều tôi tưởng ưu thế đó lại là yếu thế khiến tôi không thành công trong doanh nghiệp đó. Cùng mang một cơ hội xuất khẩu hàng tới cho một doanh nghiệp sản xuất, một "ông Tây mũi lõ" lập tức được cả công ty rôm rả chào mời, nhân viên phi báo lãnh đạo, phần nhiều được đích thân chủ doanh nghiệp ra tiếp dù phải… hoa chân múa tay. Còn một người "bản xứ đồng tộc" thì gặp được người thực sự có trách nhiệm và quyền quyết định quả không đơn giản, thường qua vài lần hẹn gặp, giải trình cơ hội cho nhân viên đại diện trước rồi mới tới được… sếp.

Công việc không dừng ở đó. Nghề môi giới hàng xuất khẩu, nhu cầu trả lời nhanh chóng thông tin về thay đổi mẫu mã, tính và báo giá, thông tin chất liệu sản phẩm… cho khách hàng rất quan trọng, gần như quyết định sống còn sự tồn tại và thành công của một doanh nghiệp môi giới. Và cái "ưu điểm người Việt" của tôi còn gặp bất lợi hơn nữa. Trong ngành hàng tôi là môi giới, thường thì một "khách hàng ngoại quốc" được trả lời thông tin trong vòng một ngày rưỡi tới hai ngày, còn "bản xứ đồng tộc" tôi thì thường năm ngày tới một tuần, thậm chí nhiều lúc bị… quên. Tình trạng xảy ra đâu chỉ một công ty mà nhiều công ty sản xuất khác nhau khiến công ty bị mất uy tín với doanh nghiệp nước ngoài không phát triển được như ý muốn. Lúc đó tiềm lực tài chính nhỏ quá, chứ không tôi đã… thuê quách mấy "ông Tây mũi lõ", tây ba-lô cũng được, thay tôi đi làm việc.

Lúc trước chỉ đơn giản là "tự ái dân tộc" trong tâm lý làm việc thôi, còn khi doanh nghiệp đổ tâm sức vào nó không thành công, tôi thấm thía hơn nỗi buồn… là người Việt. Cảm giác tự ti của tôi tăng lên và "tâm thế" tôi tụt xuống một tầng nữa

Có một vài chuyển biến nhỏ…

Từ đó tới nay, một thời gian tương đối dài đã trôi qua. Kinh tế Việt Nam đã khá lên rất nhiều, và tôi thấy rõ ràng cái "tâm thế" của người Việt của chúng ta cũng khá lên rất nhiều. Những "hiện tượng thể hiện bản chất" như tôi gặp khi xưa không còn phổ biến nữa, nhiều bạn trẻ ngày nay ngẩng đầu ngang hàng bước đi cùng các doanh nhân nước ngoài. Tôi đã nhìn thấy cái "tâm thế" hơn hẳn của họ so với thế hệ chúng tôi chỉ cách đây hơn mười năm thôi, dù đôi lúc không khỏi cảm thấy họ cũng có nét tự hào "ngây thơ" như tôi hồi trẻ. Phải nói đó là một điều đáng mừng.



Tâm thế người việt chúng ta đã khá hơn, nhưng vẫn còn kém lắm…

Ảnh: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và ông Steve Ballmer, TGĐ điều hành Microsoft.

Nguồn VietnamNet

Nói vậy nhưng đó mới chỉ là một phần. Kinh tế, dân trí, xã hội, thể thao, chống tham nhũng, chống tệ nạn xã hội hay rất nhiều mặt khác chúng ra vẫn còn đang thua kém tầm chung ngay cả các nước xung quanh chúng ta chứ chưa nói tầm chung thế giới. Bởi thế, hiện tượng "tâm thế" kém cỏi dẫn tới trạng thái tự ti hoặc tự tôn thái cực vẫn còn rất nhiều.

Tôi có một vài anh bạn lập doanh nghiệp khá thành đạt, thuê vài nhân viên nước ngoài với mức lương cao ngất chạy đi chạy lại trong văn phòng công ty. Tôi hỏi họ công ty có nhu cầu thực sự thuê nhân viên người nước ngoài không? Họ trả lời rằng KHÔNG? Hỏi: Tại sao lại thuê? Đáp: Giải quyết khâu "oai". Người Việt mình thích thế.

Không chỉ một người. Mấy người được hỏi đều trả lời như thế.

Tôi lại cũng có vài người bạn thuộc giới… làm thuê cao cấp làm đang làm thuê cho một số công ty "đẳng cấp" nước ngoài tại Việt Nam. Tôi hỏi họ: So trình độ nhân viên người Việt của mình với người nước ngoài thế nào? Họ trả lời: Ngày xưa người nước ngoài giỏi hơn, người Việt học hỏi và làm theo. Bây giờ phần lớn người Việt giỏi hơn. Tôi chưa kịp mừng thì họ nói tiếp: "Tụi này có ý tưởng, nghĩ ra mọi thứ và thực hiện mọi thứ nhưng phải cần… một ông Tây làm báo cáo." Đúng là chưa kịp mừng đã nghe… xót xót.

Và cũng không chỉ một người. Mấy người được hỏi đều trả lời như thế.

Mấy anh bạn giám đốc kia, mấy anh bạn "làm thuê cao cấp" kia không phải là không hơn người. Nhưng họ cùng thuộc về một cộng đồng người Việt có "tâm thế" chung thua kém các dân tộc khác. Cá biệt một số người tự luyện cho mình một "tâm thế" vượt trội lên, nhưng họ cùng lúc phải vượt lên trên cả cái cộng đồng chung họ vốn là một thành viên đó. Tôi không muốn bình luận một số thiểu số cá biệt mà muốn nhìn nhận vấn đề ở góc nhìn áp dụng cho đa số. Tâm thế người Việt chúng ta đã khá hơn, nhưng vẫn còn… kém lắm.

Tạm kết

"Tôi có một ước mơ!" – đó là câu nói nổi tiếng của Luther King. Tôi cũng muốn dùng câu nói ấy để mong ước cho không chỉ năm mới này, tâm thế của người Việt mình, của chính tôi, của chính các bạn sẽ được nâng lên, trở thành động lực chính yếu giúp tâm thế của đất nước thực sự được nâng lên. Nếu không, mọi cố gắng cũng chỉ là vô vọng, và đất nước sẽ chỉ đạt được những vị trí cao, chứ chưa hẳn đã có một vị thế, tâm thế cao trên trường quốc tế!

Sứ mạng học sinh-sinh viên...

THÀNH MINH

Hiện nay, đất nước đã bước vào một cuộc hội nhập mới. Vị thế và uy tín của dân tộc đang ít nhiều được khẳng định trên trường quốc tế. Điều ấy vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với HS-SV nói riêng và giới trẻ nói chung – những chủ nhân tương lai của đất nước. Và cũng vì thế, vai trò của HS-SV ngày càng trở nên quan trọng, có thể nói quan trọng hơn cả trong thời kháng chiến trước đây. Vì lẽ, trong thời buổi cạnh tranh và bùng nổ thông tin hiện nay, HS-SV không bao giờ được đứng ngoài và không thể thờ ơ với vận mệnh của cả dân tộc. Sức trẻ và khả năng nắm bắt kiến thức, công nghệ là những "vũ khí" sắc bén của HS-SV trong thời bình.



Học sinh – sinh viên có sứ mạng làm chủ đất nước. Ảnh: Sinh viên ĐH RMIT trong ngày lễ tốt nghiệp. Nguồn: Echip

Không thể phủ nhận rằng: vẫn có những cá nhân, những điển hình HS-SV nỗ lực vươn lên, nỗ lực nắm bắt tri thức để trở thành những công dân ưu tú của đất nước, những người con ngoan – trò giỏi của gia đình và xã hội. Nhưng những điển hình ấy sẽ là bao nhiêu nếu so sánh trong tương quan với hàng triệu HS-SV trên cả nước.

Có thể nói rằng: sứ mạng của HS-SV đối với đất nước là rất nặng nề và quan trọng. Thực hiện sứ mạng ấy trong chính môi trường giáo dục (GD) là công việc đầu tiên và thiết thực nhất mà HS-SV phải thực hiện.

Trong những năm qua, GD luôn là đề tài quan tâm của xã hội. Thế nhưng, HS-SV, đối tượng trực tiếp của nền GD đã đóng góp gì cho GD lại là vấn đề chưa được khơi gợi đúng mức. Vẫn có những sự kêu ca về chương trình, về giáo trình, về những tồn tại của GD từ tiểu học đến sau ĐH. Và khi đó, HS-SV... vẫn đóng một vai trò rất thụ động trong việc kiến nghị những thay đổi, những giải pháp từ chính thực tế việc học của mình. Có thể với tư cách HS-SV, chúng ta vẫn chưa có được những giải pháp toàn diện... nhưng những cảm nhận, nhận xét của của chúng ta về những vấn đề trong bậc học mình đang thụ hưởng sẽ phải là tiền đề cho những cải cách, những giải pháp của GD.

HS-SV vẫn kêu ca về chương trình rập khuôn, giáo trình nhàm chán, cách dạy đơn điệu... nhưng phần lớn HS-SV vẫn an phận với cung cách "đọc chép", vẫn an phận với điểm số mà nhiều khi SV biết không có nhiều ý nghĩa. Vẫn thụ động! Hiếm có khi nào HS-SV chủ động đề xuất một cách học mới. Một HS, SV hay hỏi bài trong lớp, chủ động tranh luận với giảng viên vẫn là hi hữu.

Thời buổi bùng nổ thông tin với công cụ internet toàn cầu, nhưng vào các tiệm internet ở ngoài hay phòng internet trong các trường ĐH, vẫn thấy giới trẻ, SV sử dụng internet để chat, để chơi game là chủ yếu... Số HS-SV, giới trẻ sử dụng internet để truy tìm tài liệu học tập... vẫn còn rất ít.

Dĩ nhiên, chúng ta có thể quy trách nhiệm đối với những nhà hoạch định chính sách, những cơ quan quản lý GD... nhưng một nền GD toàn diện, trẻ trung chính là nền GD kết hợp được giữa kinh nghiệm quản lý và hoạch định chính sách với sức trẻ và khả năng chủ động, sáng tạo của đối tượng thụ hưởng là HS-SV. Cho đến nay chúng ta chưa làm được điều này. Việc SV đánh giá giảng viên vẫn còn là một điều gì đó ít được chấp nhận. Có người viện dẫn đạo lý "tôn sư

trọng đạo" để phản đối. Việc HS-SV phản biện lại cách dạy, cách học vẫn chưa thực sự được khuyến khích… Điều ấy dĩ nhiên có nguyên nhân từ sự thụ động của HS-SV…

Ai cũng công nhận rằng: HS-SV nói riêng và giới trẻ nói chung là chủ nhân tương lai của đất nước, nhưng những chủ nhân tương lai này đang được dạy dỗ ra sao, đang học hành thế nào lại là điều chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Có thể cách làm GD của ta chưa tạo được môi trường thực sự mở cho HS-SV phát huy khả năng, sự chủ động… Nhưng cũng chính HS-SV đã không tự mình tìm ra cách thức để phá bỏ sự thụ động, để vượt qua những rào cản…



Muốn giáo dục thay đổi, thì HS và SV phải chủ động thay đổi.

Ảnh: Vietnamnet

Bao giờ cũng vậy, để có thể cải cách, để có thể thay đổi bất cứ vấn đề gì, thì đối tượng trực tiếp của vấn đề phải chủ động thay đổi, chủ động cải cách. Vì chỉ có đối tượng trực tiếp mới thấy rõ những khó khăn, những bất cập và tìm ra giải pháp hợp lý cho vấn đề. Cho nên, hãy khoan nói tới vấn đề chủ nhân tương lai của đất nước, HS-SV hãy chủ động thay đổi: thay đổi cung cách học hành, chuyển từ thụ động sang chủ động trong cách học, cách sống, cách suy nghĩ; chuyển từ phụ thuộc sang độc lập, dám có chính kiến riêng của mình, dám tìm tòi khám phá, dám làm dám chịu, dám đi trên con đương ít người đi…

Sứ mạng chủ nhân tương lai đất nước của HS-SV đối với đất nước là rất to lớn. Nhưng tư cách chủ nhân phải được bắt đầu từ sự chủ động, ngay lúc này, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, giảng đường…

BIỂU TÌNH CÓ BẢO VỆ ĐƯỢC QUỐC GIA ?!

HY VĂN

***LTS**: Trong cuộc biểu tình, hay tụ tập đông người (theo cách nói của Bộ Ngoại giao Việt Nam) phản đối nghị quyết của Quốc vụ Viện Trung Quốc thành lập thành phố Tam Sa để quản lý các đảo tại biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tại Hà Nội và Tp.HCM tháng 12-2007 và tháng 1-2008 vừa qua, có rất nhiều ý kiến và dư luận bàn về những cuộc biểu tình này. Để rộng đường dư luận chúng tôi xin đăng một ý kiến của thành viên Hy Văn về cuộc biểu tình này. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả.*

Để có một chút lắng đọng và suy gẫm, chúng tôi cũng trích đăng bài thơ của thành viên Hoa Từ Ngạc nhân dịp thành viên này "xuống đường" cùng với sinh viên vào ngày 16-12 tại Tp.HCM.



Khi việc biểu tình phản đối Trung Quốc cuối năm 2007 đang dần "êm" lại tôi nảy ra một ý nghĩ "việc biểu tình có thể thúc đẩy nước mình mạnh lên và làm cho Trung Quốc e ngại không?". Sau khi quan sát những bàn luận lạc quan trên nhiều trang báo, blog và diễn đàn thì tôi rút ra được kết luận "không thể đi lên và bảo vệ lãnh thổ từ những phong trào biểu tình như vừa rồi nếu chúng ta hiểu và vận dụng sai vấn đề ".

Nước Nhật trước cảnh "ngàn cân treo sợi tóc".

Khi nước Nhật của thế kỷ 19 đang đứng trước hiểm hoạ ngoại xâm ngày càng rõ rệt, thậm chí bị khiêu khích lấn át trên bàn ngoại giao và lãnh thổ thì dư luận Nhật, gồm những người vốn xem là theo chủ nghĩa dân tộc nhất lẫn các Samurai đã phản kháng một cách dữ dội. Họ phản đối quyết liệt cách hành xử nhu nhược của chính quyền Abe Masahiro lúc bấy giờ; họ biểu tình và giết hại những người ngoại quốc để biểu thị tinh thần yêu nước và bảo vệ chủ quyền. Họ cho rằng một nước Nhật vốn tự hào với hàng trăm năm lịch sử oai hùng không thể nào lại chịu khuất phục trước tụi "mắt xanh, tóc đỏ, phương nam mọi rợ" (chỉ phương Tây). Nhưng cuộc đấu tranh ấy lại mang lại nhiều kết quả trái ngược với mong ước của họ.

Lợi dụng việc người dân, lãnh sự quán của mình bị tấn công, các nước Mỹ, Anh, Hà Lan,... đã gây sức ép mạnh hơn buộc nước Nhật phải nhượng bộ trong việc mở cảng (Shimoda ,Hakodate, Nagasaki…); giảm thuế từ 2 đến 5 lần và chấp nhận những luật lệ có lợi cho họ. Rõ ràng là chính phủ Nhật không thể làm khác khi mà khoa học quân sự, vũ khí của Nhật khi ấy thua xa đối thủ.



Một tàu sân bay của Nhật Bản.
Ảnh: www.nhatban.net

Vậy họ đã làm gì để có thể bảo vệ lãnh thổ? Đó không phải là biểu tình, cũng chẳng phải là bạo lực mà đó chính là thực hiện một cuộc cải cách giáo dục và khoa học mạnh mẽ. Khởi đầu bằng công cuộc Duy Tân, chính sách này lúc đầu gây ra sự mâu thuẫn nội bộ trong lòng nước Nhật, giữa tầng lớp bảo thủ và trí thức tiến bộ, giữa tầng lớp tư sản mới và địa chủ phong kiến tạo ra một sự xáo trộn lớn. Nhưng chính những nhu cầu thực tế của dân tộc đã dần đưa trào lưu Duy Tân áp đảo và thắng lợi hoàn toàn.

Chính sách Duy Tân đã làm thay đổi nhận thức của người Nhật, làm cho hiệu quả công việc, sức sáng tạo và tinh thần học hỏi bắt kịp với thế giới Tây phương. Tiềm lực khoa học kỹ thuật, quân sự và kinh tế mạnh lên nhanh chóng, khiến cho không có nước nào có thể xâm lược xứ sở hoa anh đào. Bí quyết này không có gì quá cao siêu, mà đó chẳng qua cũng chỉ là họ đã thực tế và dám nhìn thẳng vào những yếu kém cố hữu làm tụt hậu nước Nhật, dạy cho dân Nhật biết "Quốc dân không có chí khí độc lập, không có tinh thần tự do thì lòng yêu nước cũng hàm hồ, nông cạn và vô trách nhiệm"[1]. Họ dám vượt lên chính mình, dần dần chủ động làm chủ tình hình, thoát được cảnh xung đột tàn khốc dành độc lập như nhiều nước Á, Phi khác.

Thách thức cho Việt nam.

Cuộc chiến lãnh thổ là một bước đi dài, trường kỳ, không có chuyện bảo vệ lãnh thổ, dân tộc bằng vũ lực và biểu tình được ngay. Một loạt bloger trong thời gian gần đây cảm thấy tự hào và tin tưởng về những việc mình đã làm, "bất mãn" với cách hành xử yếu ớt của chính phủ. Nhưng đã bao giờ họ cảm thấy việc biểu tình vừa rồi chẳng qua chỉ là sự phản ứng yếu đuối và thiển cận hay chưa?

Tôi không có ý phản đối những cuộc tuần hành vừa rồi, vì bản thân tôi cũng tham gia trong đó. Song tôi cảm nhận được sự mong manh của biểu tình như vừa rồi quá! Gần như mục đích của chúng ta là nhằm đánh động dư luận và Trung Quốc chứ chưa nghĩ và tạo ra được một nghị trình lâu dài để bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa. Chúng ta xuống đường chỉ để thể hiện nhiệt huyết của tuổi trẻ, của truyền thống dân tộc một cách vô tư yêu nước.

Nhưng chúng ta cần soi lại tình cảnh của đất nước mình: kinh tế lạc hậu, phát triển thiếu chiều sâu, tiềm lực khoa học và quân sự đang càng ngày càng bị tụt hậu. Mọi sự đối đầu với TQ lại chưa bao giờ tỏ ra là khôn ngoan; ý chí chiến đấu, sự quyết tâm "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước,nhất định không chịu làm nô lệ" mà không biết lượng sức mình thì cũng chỉ là hàm hồ và nông cạn mà thôi. Nếu bạn không tin, thì cứ hỏi mỗi chúng ta xem. Nếu được điều động tôi tin chắc rằng mình sẵn sàng đi cầm súng ở Trường Sa ngay tức khắc, dù biết rằng chỉ có những con tàu chiến nhỏ bé và vũ khí lạc hậu là trang bị. Thế nhưng, có phải làm như thế là chúng ta đang lao vào chỗ chết? Định lấy trứng chọi đá?

Và cũng đừng mong sẽ đánh động được dư luận quốc tế, hay liên hiệp với Hoa Kỳ để bảo vệ lãnh thổ. Đó chỉ là những biện pháp tạm thời, câu giờ và không vững chắc. Nếu Malaysia, Indonesia có thể đưa vấn đề tranh chấp hải đảo ra Toà án quốc tế là vì họ có sức mạnh tương đương nhau, trong khi đó giữa Việt Nam và Trung Quốc sự chênh lệch là quá lớn; vị thế của họ cũng hơn hẳn

mình trên nghị trường quốc tế. Quan sát trên thế giới, tình hình bây giờ đang có lợi cho Trung Quốc; họ là thị trường lớn với 1,3 tỷ dân, và nguồn nhân công rẻ dồi dào đang cuốn hút hầu hết mọi quốc gia. Sự nghi ngại với TQ của một số quốc gia không thể bằng với lợi ích mà nước này đang tạo cho họ.

Còn Hoa Kỳ, rất nhiều người muốn sự xuất hiện của nước này tại biển Đông để chống lại âm mưu bành trướng của Bắc Kinh. Song, hiện tại Đông Nam Á không phải là tâm điểm mà Hoa Thịnh Đốn chú ý. Hơn thế nữa, ngay cả khi mình hay Philippin đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ thì họ cũng không can thiệp gì nhiều, bài học về vụ hải chiến Hoàng Sa 1971 và sự kiện Vành Khăn giữa Philippinese với TQ thì thấy rõ hơn.

Quốc tế hoá vấn đề hải giới chỉ đem lại cái lợi rất chừng mực và chứa đựng một sự mạo hiểm lâu dài. Liệu Việt Nam rồi lại biến thành quân cờ chiến lược của những cuộc tranh chấp và tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn như thời kỳ Quốc - Cộng hay không? Điều này là hoàn toàn có thể xảy ra nếu mình không làm chủ được tình hình. Tại sao sự kiện Tam Sa có ảnh hưởng tới cả Philippin, Bruney, Malaysia… nhưng họ lại "nhẫn nhục" im lặng, trong khi họ dân chủ gấp bội mình?

Cơ hội mở ra!

Sự lớn mạnh và chủ nghĩa bá quyền của Trung Quốc càng ngày càng thách thức Chính phủ Hà Nội. Ngoài tấm bùa hộ mệnh ý thức hệ trợ giúp chính quyền đứng vững ở vị thế độc tôn lãnh đạo thì âm mưu của Trung Quốc có thể quấy động tinh thần dân tộc chủ nghĩa không dễ gì kiểm soát. Hơn ai hết, họ hiểu người dân có thể chịu đựng cuộc sống khó khăn cũng như những bất công xã hội, tệ nạn quan liêu tham nhũng hay môi trường bị ô nhiễm…. nhưng chắc chắn quyết sẽ không buông đất đai mà tổ tiên để lại. Những cuộc biểu tình vừa qua và có thể sau này nữa, chắc chắn chính quyền không đủ sức để làm một vụ kiểu Thiên An Môn và cũng không muốn gây ức chế thêm cho người dân. Trước tình thế tiến thoái lưỡng nan như hiện tại thì chắc chắn nhà nước Việt nam sẽ đá quả bóng lãnh thổ về phía người dân.

Trong khi đó, xã hội Việt Nam đang xuất hiện xu hướng bùng nổ thông tin "ngoài luồng". Rất nhiều người trẻ, sinh viên tiếp xúc với thế giới. Việc xuống đường vào tháng 12 - 2007 vừa qua biểu hiện một phần nào ý thức muốn được tôn trọng, muốn được làm chủ của thanh niên Việt Nam. Tầng lớp tri thức trẻ đang trong giai đoạn biến chuyển nhanh chóng, khao khát được khẳng định mình cùng bạn bè các nước văn minh và tiến bộ của khu vực và thế giới. Họ sẵn sàng tiếp thu những nguồn thông tin hữu ích, vừa có lợi cho mình lại vừa hài hoà với xu hướng phát triển của thời đại. Đó chính là dấu hiệu cho một thời kỳ mới



Xu hướng bùng nổ thông tin ngoài luồng đang làm đau đầu cácc cơ quan muốn quản lý blog tại Việt Nam

Giải pháp bền vững

Có thể nói việc xuống đường của giới trí thức Hà Nội và Sài Gòn vừa qua đã đẩy lên một tinh thần yêu nước mang dáng dấp của một xã hội hiện đại và mọi người đều đã ý thức được nguy cơ ngày càng đe doạ đến vận mệnh của đất nước từ nhiều phía. Nhưng chúng ta không được lạc quan "quá đáng" để rồi phải hối tiếc vì đánh giá sai tình hình trong nước.

Ví như những cuộc biểu tình lẻ tẻ nhân ngày 19-1-2008 vừa qua. Không phải tinh thần dũng cảm xuống đường lúc nào cũng mang lại kết quả tích cực, đôi khi tác dụng còn ngược lại với mong muốn

của những người trong cuộc. Đừng "thúc thanh niên phải tiến quá nhanh" so với những gì họ có, cần phải có thời gian để làm biến chuyển một hệ thống suy nghĩ đã tồn tại quá lâu. Hãy nhìn vào kinh nghiệm của Nhật Bản để đi cho đúng hướng.

Tinh thần quốc gia, ý thức dân chủ của mỗi người dân không phải chỉ ở chỗ họ xuống đường phản đối Trung Quốc mà chính là chí khí độc lập và dân tộc trong mỗi cá nhân. Sự kích động, nông nổi sẽ chỉ khiến cho tuổi trẻ trở nên háu chiến và ảo tưởng mà thôi.

Phương pháp hữu hiệu nhất trong lúc này là phải đẩy nhanh trình độ dân trí, tinh thần học hỏi từ bên ngoài để tạo nên nền tảng ý thức cho mỗi thanh niên. Mở rộng dân chủ, tăng cường sự minh bạch của hệ thống chính trị, cải cách toàn bộ nền giáo dục, bài trừ thói hư tật xấu của người Việt…mới mong có cú hích "thần kỳ" như nước Nhật.

Công việc này do ai làm? Xin thưa đó chỉ có thể là tầng lớp trí thức trong và ngoài nước khởi xướng. Không thể trông chờ vào chính quyền, mà tất cả chúng ta bằng trách nhiệm của mình phải tự vận động gây sức ép lên chính quyền, lên mỗi người dân nhằm tạo ra một phong trào Duy Tân trong thế kỷ 2. Sức mạnh của xã hội, dân tộc, dân chủ, của khoa học và kỹ thuật chính là một khẩu đại bác, là một hạm đội chiến, một cánh buồm lớn giúp đất nước ta tiến ra biển Đông và ngự trị nó.

[1] Fukuzawa Yukichi: Nhà duy tân vĩ đại, ảnh hưởng mạnh nhất đến người Nhật ngày nay.

Bài viết có sử dụng một số dữ liệu của:
www.nhatban.net
www.wikipedia.org
www.minhbien.org

MẸ VIỆT NAM ƠI...

HOA TỬ NGẠC

Nghìn trùng xa khơi, nhưng lại rất gần
Với chúng tôi nay, đảo là máu thịt
Mỗi đảo thiêng một phần hồn đất nước
Sóng bạc còn chưa phai máu cha anh.

Mấy ngàn năm ghi chép sử xanh
Hồn đất Việt không bao giờ chịu nhục
Người đất Việt miệng "cống triều" phương Bắc
Chưa bao giờ tay dâng đất ngoại bang.

Mẹ Việt Nam không biển bạc rừng vàng
Mẹ đã phải khóc những đứa con nhu nhược
Mẹ không bạc vàng nhưng mẹ là Tổ Quốc
Mẹ đã nuôi con bằng dòng sữa Việt Nam.

Đàn con hôm nay lớp lớp xuống đường
Mẹ Tổ Quốc, Mẹ không còn phải khóc
Dòng máu Việt chưa bao giờ bạc nhược
Đã chảy ngàn năm, không đứt mạch hôm nay

Cuộc chiến ngoại xâm không phải một ngày
Tự hôm nay nguyện xả thân vì nước
Không lẽ chúng ta thua cha anh thủa trước?

Quyết không để Bắc Triều
Cướp đoạt đất Mẹ thiêng

Sài Gòn xuống đường ngày 16-12-2007

Hội nhập, ngôn ngữ cũng nên hội nhập

HỒNG THANH

VN đã gia nhập WTO. Vị thế của VN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Lâu nay, động từ "hội nhập" luôn được nhắc đến như một tiêu chuẩn cho mọi lĩnh vực. Người ta nói nhiều đến hội nhập văn hoá, hội nhập kinh tế… Những vấn đề vĩ mô được đề cập hàng ngày. Hội nhập với thế giới, vấn đề tên các quốc gia, địa danh, tên lãnh đạo… thực sự đã trở thành chuyện không nhỏ. Nó thể hiện một tầm nhìn, một sự tinh tế và một sự tôn trọng đối với các quy tắc ứng xử quốc tế.

Phiên âm tên các quốc gia có còn hợp thời?

Điều tồn tại lâu nay trong cách phiên âm tên các nước của ta vẫn còn tuân theo cách phiên âm Hán – Việt. Có nghĩa là, ta vẫn tuân theo quy tắc của những năm 70-80 của thế kỷ trước. Chẳng hạn Australia được phiên âm thành Úc (trước đây là Úc Đại Lợi), France thành Pháp, Italia thành Ý, USA thành Mỹ, Hoa Kỳ, Russia thành Nga, England thành Anh, Japan thành Nhật, Korea thành Hàn Quốc… Tuy đã có những sửa đổi như không còn dùng Úc, Ý… trong các văn bản hành chính, nhưng trong đời sống ngôn ngữ hàng ngày, những cách phiên âm này vẫn còn và đôi khi không thống nhất.

Chẳng hạn người phát ngôn Bộ Ngoại giao nhiều lần dùng "chính phủ Mỹ", đôi khi lại dùng "chính phủ Hoa Kỳ"; trên một số phương tiện thông tin đại chúng khi đưa tin Tổng thống Mỹ Bush dự hội nghị APEC lại dùng "Hợp chủng quốc Hoa Kỳ", cá biệt "Liên hợp chủng quốc Hoa Kỳ".



Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Dũng đôi khi dùng "Hợp chủng quốc Hoa Kỳ" và cả "Liên hợp chủng quốc Hoa Kỳ" để gọi tên nước Mỹ.

Hơn nữa, nếu để ý rằng: trên thế giới ngày nay, xu hướng tôn trọng nguyên ngữ đã được dùng như một tiêu chí trong giao lưu thông tin quốc tế, thì hệ quả tất yếu của chúng ta thời hội nhập cũng phải tôn trọng điều đó. Nếu nói Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Hàn Quốc, Nhật… chắc chắn chỉ có người Việt chúng ta hiểu mà thôi!

Cũng như thế, chúng ta cần phải nghiêm túc xem xét những trường hợp như Holland – Hà Lan, Germany – Đức, Denmark – Đan Mạch, Belgium – Bỉ, China – Trung Quốc, Egypt – Ai Cập, Greece – Hy Lạp, Lebanon – Li Băng, Norway – Na Uy, South Africa – Nam Phi, Sweden – Thuỵ Điển, Switzerlan – Thuỵ Sĩ, Turkey – Thổ Nhĩ Kỳ, Yugoslavia – Nam Tư…

Dễ thấy rằng nếu chúng ta dùng cách phiên âm như trên trong các văn bản của ta thì còn được, nhưng nếu dùng để giao lưu, để hợp tác, hội nhập thì…

Phiên âm địa danh, danh xưng…

Trung Quốc là một ví dụ điển hình cho việc hội nhập toàn diện với thế giới. Riêng trong lãnh vực danh xưng, TQ đã tiến rất xa khi cả họ và thế giới đều dùng chung một giải pháp cho các địa danh của họ như: Beijing, HongKong, Shanghai, Kunming, Taipei, Tainan... Trong khi đó thì chúng ta vẫn giữ kiểu gọi thông thường đối với những địa danh của họ như: Bắc Kinh, Hồng Kông, Thượng Hải, Côn Minh, Đài Bắc, Đài Nam… trong khi những địa danh của Trung Quốc nói trên đã được cả thế giới công nhận và sử dụng rộng rãi.

Trước đây, cách phiên âm chiết tự rất được ưa dùng như: Mát-xít-cơ-va (hoặc Mát-scơ-va, Mạc Tư Khoa), Vác-sa-va, Nữu Ước, Hoa Thịnh Đốn… Nhưng, xu hướng hiện nay đang trở về nguyên dạng. Đó là một xu hướng đúng.

Nhưng, vẫn còn đó những kiểu phiên âm như: Viêng Chăn, Phnôm-pênh, Siêm Riệp, Băng Cốc, Ăng-co-vát, Luân Đôn, Pa-ri…

Nói về danh xưng, có lẽ hiện nay, chúng ta đã quen với cách viết nguyên dạng tên các lãnh đạo trên thế giới. Tuy nhiên, việc phiên âm tên các lãnh đạo một số nước láng giềng như Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc… vẫn còn được sử dụng thường xuyên.

Chẳng hạn như tên thủ tướng Singapore được phiên âm là Lý Hiển Long, tên chủ tịch Trung Quốc được phiên âm là Hồ Cẩm Đào… Hai cách phiên âm này chỉ theo thông lệ VN mà không theo thông lệ quốc tế. Đối với thông lệ quốc tế, tên hai lãnh đạo trên được viết là: Lee Hsien Loong và Hu Jintao. Tôi thực sự không tưởng tượng được nếu một hội nghị tại VN giới thiệu hai vị lãnh đạo này bằng tên đã được Việt hoá thì hai vị có biết đang nói đến mình mà đứng dậy đáp lễ hay không.

Ấy là mới chỉ nói đến tên quốc gia, địa danh, tên lãnh đạo… Còn nếu mở rộng ra tên các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới đã và sẽ đến hợp tác làm ăn ở VN chắc chắn sẽ còn nhiều chuyện đáng bàn.

Nhưng, với tư cách là thành viên của WTO, ngoài việc phải tuân thủ "luật chơi" bình đẳng, thì vấn đề chuẩn hoá danh xưng cần phải được đặt ra nghiêm túc. Thời đại bùng nổ thông tin nếu không tuân theo những tiêu chí hội nhập mà cả thế giới đang tuân theo, chắc chắn chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc chơi không khoan nhượng này.



Việt Nam đã gia nhập WTO, danh xưng cũng nên hội nhập.
Ảnh: Bộ trưởng Thương Mại (cũ) Trương Đình Tuyển trong lễ ký kết hiệp định gia nhập WTO của Việt Nam - Vietnamnet

Đối với vấn đề phiên âm tên quốc gia, địa danh, tên người… lâu nay vẫn chưa kết thúc. Có thể nhân dịp VN đã trở thành thành viên WTO để "gút" lại những vấn đề đã và đang còn tranh cãi. Bởi tính hội nhập của WTO luôn được bắt đầu chính bằng những giao thức thông tin rất cơ bản, được đặt trên một nền tảng cơ bản là sự thống nhất ngôn ngữ giữa các chủ thể giao tiếp. Không nhất thiết phải đi theo một cách phiên âm, hoặc nhân danh bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt để đi theo một lối mòn bảo thủ.

Hãy WTO hoá cách sử dụng các danh xưng để hoà chung dòng chảy với thế giới.

Đừng bỏ lỡ chuyến tàu

THANH NAM

1. Giáo dục là trái tim của xã hội

A.S. Makarenko-nhà cải cách giáo dục kiệt xuất - danh nhân văn hóa thế giới người Nga - trong một lần bàn về tầm quan trọng của giáo dục đã từng ví von rằng: "nền giáo dục giống như trái tim, còn những công dân sống và làm việc trong xã hội giống như những giọt máu, được tim co bóp để đi nuôi sống cơ thể - tức là xã hội".

Hiển nhiên một cơ thể khỏe mạnh luôn sở hữu một trái tim khỏe mạnh. Một xã hội, hay rộng ra hơn nữa một quốc gia muốn trở nên phát triển, trở thành cường quốc thì điều kiện tiên quyết hàng đầu luôn là một nền giáo dục phát triển, trong sạch, vững mạnh, nhanh nhạy hội nhập với thế giới bên ngoài, biết tiếp thu những kiến thức mới, công nghệ mới nhằm phục vụ cho công việc đào tạo và nuôi dưỡng nhân tài cho một xã hội tương lai.



Theo A.S Makarenko, giáo dục là trái tim của xã hội

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển như vũ bão, kéo theo đó là sự thay đổi tất yếu của nền giáo dục trong mỗi quốc gia nhằm bắt kịp với tiến trình phát triển của khoa học công nghệ. Một triết lí giáo dục hôm nay có thể còn đúng, là chân lí, nhưng đến ngày mai có thể không còn đúng nữa. Bởi thế, một nền giáo dục được coi là thành công khi và chỉ khi nền giáo dục đó có đủ can đảm để gạt bỏ lề lối xưa cũ mang tính tiêu cực ko còn phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và công nghệ, đi kèm với đó là mạnh dạn tiếp thu "gạn đục khơi trong" những cái mới, cái tiên tiến của những nước đi trước, từ đó rút ra một bài học, nhằm tạo nên bản sắc giáo dục cho riêng mình, mà có thể tóm gọn trong một câu nói rất đơn giản nhưng lại đầy ý nghĩa " hòa nhập nhưng không hòa tan".

2. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Thật vậy, nếu mở rộng tầm mắt vượt qua cái màn ngăn cách về không gian và thời gian chúng ta nhìn sang nước Nhật - xứ sở của ngọn núi Phú Sĩ hùng vĩ những bộ quần áo Kimono nổi tiếng, hoa anh đào tươi đẹp, những miếng shushi bé xinh xinh vô cùng hấp dẫn. Nhưng có lẽ khi nhắc đến hình ảnh nước Nhật người ta liên tưởng ngay đến một cường quốc về khoa học kĩ thuật, xã hội phát triển ở mức cao, nhưng vẫn bảo tồn, phát triển được nền văn hóa với nhiều phong tục tập quán truyền thống của mình để trở thành một nét văn hóa vĩ đại của Châu Á khiến cho giới học giả, nghiên cứu phương Tây phải ngưỡng mộ.

Đi xa hơn một chút nữa vào thời điểm giữa thế kỉ 19 lúc đó nước Nhật phong kiến dưới sự cầm quyền của chế độ Mạc phủ Tokagawa, là một quốc gia nghèo nàn và lạc hậu trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội v..v (có khi còn kém hơn cả Việt Nam thời Nguyễn). Nhưng may thay, vào thời điểm đó nước Nhật lại có một vị minh quân, với cái nhìn vượt thời đại, đã kịp thời nhận thấy rằng, nếu cứ để sự tụt hậu về kinh

tế, xã hội diễn ra mãi thì chẳng bao lâu một đế chế Nhật hùng cường trong quá khứ trong phút chốc sẽ trở thành một miếng mồi béo bở cho các nước thực dân xông vào xâu xé. Người đó chính là Minh Trị Thiên Hoàng, người đã quyết định đưa ra những cải cách triệt để, trên mọi mặt từ giáo dục, chính trị, quân sự cho đến kinh tế. Nhưng vấn đề được ông đặt lên hàng đầu là cải cách giáo dục, bằng việc từ bỏ lối thi cử khoa bảng, tầm chương chích cú kiểu cũ, thay vào đó là kiến thức khoa học - kĩ thuật của phương Tây, đưa sinh viên ra nước ngoài học tập.

Và đúng như triết lí của A.S. Makarenko, những giọt máu chất lượng cao cứ thế ra đời, tạo nên một thế hệ công dân, lãnh đạo mới, và kéo theo đó là hệ quả tất yếu của việc thay đổi cả hệ thống xã hội vốn ì ạch chậm chạp trong hàng mấy thế kỉ dài đằng đẵng, chuyển sang một xã hội năng động, từ đó đưa cả một đất nước vốn dĩ có một nền nông nghiệp lạc hậu trở thành một cường quốc về kinh tế-quân sự, mà minh chứng tiêu biểu nhất là chiến thắng của hạm đội hải quân Nhật Bản trong chiến tranh Nga - Nhật năm 1905 và sau đó năm 1910 cả vùng Nam Mãn Châu và Triều Tiên cũng chính thức bị đặt dưới quyền kiểm soát của Nhật, để rồi hơn 30 năm sau Nhật Bản đã làm cả thế giới phải kinh hoàng trước sức mạnh quân sự của mình trong thế chiến thứ 2.

Một cuộc cải cách thật vĩ đại và thần kì!

Cũng phải nhìn nhận rằng để có được một nền giáo dục khoa học kĩ thuật phát triển nhanh như vậy, thì không thể chỉ cải cách riêng ngành giáo dục là đủ, mà cần phải đồng thời cải cách xã hội, chính trị một cách triệt để, nhằm tạo ra một cơ chế ổn định đồng bộ hỗ trợ lẫn nhau. Minh Trị Thiên Hoàng nhận thấy rằng: nền chính trị-xã hội Nhật Bản lúc đó rất lạc hậu, trở ngại lớn nhất là tầng lớp quý tộc phong kiến ăn bám xã hội. Nếu không cải cách triệt để hệ thống "ăn bám" này, thì giáo dục cũng như các ngành khác không thể phát triển được.



Nhật hoàng Minh Trị, người có công đưa thúc đẩy Nhật Bản cải cách thành công, chấn hưng đất nước. Ảnh www.lanhdao.net

Vậy nên ông quyết định ra lệnh bãi bỏ chế độ thái ấp phong kiến và chế độ bổng lộc đi kèm, thay thế bằng hệ thống quản lý hành chính theo cấp tỉnh. Thực hiện chế độ bình đẳng trong xã hội, mọi sự phân biệt đẳng cấp trong xã hội phong kiến trước kia bị huỷ bỏ. Không những thế ông còn tạo ra một cơ chế để nhân tài có thể hiến kế giúp hưng thịnh quốc gia, bất chấp những cải cách đó có thể ảnh hưởng đến quyền lợi trực tiếp của mình. Như thế, ngoài cái uyên bác, minh triết của một nhà cải cách chiến lược, Minh Trị Thiên Hoàng còn là một người yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh quyền lợi của phe nhóm cá nhân, chấp nhận cải cách

để làm cho quốc gia hưng thịnh. Như thế, Minh Trị Thiên Hoàng đã đặt quyền lợi của tổ quốc, của quốc gia cao hơn cả những tư lợi ích kỉ thông thường của một con người bình thường.

3. Việt Nam đã lỡ một chuyến tàu

Quay trở lại với tình hình Việt Nam thời kì đó, dĩ nhiên cũng giống như Nhật, Việt Nam vào thế kỉ 19 là một nước nghèo nàn lạc hậu với nền kinh tế nông nghiệp thô sơ, tình trạng kinh tế - xã hội cũng hết sức bi đát, trong khi đó cái họa xâm lăng của người Pháp thì lại rõ mồn một hơn bao giờ hết. Trước tình cảnh đó, một bậc trí thức cũng có cái nhìn đi trước thời đại là Nguyễn Trường Tộ đã gửi 14 bản điều trần lên triều đình nhà Huế, đề nghị cải cách tất cả các mặt giáo dục, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội v..v để biến Việt Nam trở thành cường quốc trong tương lai, và trước nhất là có sức mạnh, để tự lực tự cường, tránh khỏi cái họa xâm lăng của thực dân Pháp. Tiếc thay! "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên". Triều đình Huế lúc đó tham quyền cố vị, ích kỉ chỉ biết nghĩ cho lợi ích cá nhân, tập đoàn phe nhóm của mình mà chẳng hề đoái hoài gì tới vận mệnh của sơn hà xã tắc trong cơn nguy khốn, nên đã xổ toẹt vào những lời vàng ngọc, quý giá, tâm huyết của Nguyễn Trường Tộ. Xa hơn nữa, xét về một khía cạnh nào đó, triều đình Huế đã có tội với dân tộc với tổ tiên, khi đã bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng để đưa dân tộc Việt Nam trở thành cường quốc. Để rồi sau đó nước Việt Nam rơi vào vòng đô hộ của thực dân Pháp hơn 100 năm…



Nguyễn Trường Tộ, nhân sĩ lỗi lạc Việt Nam thế kỷ 19 đã không được triều đình Huế chấp nhận những kiến nghị cải cách.

Ảnh: www.khoahoc.net

Kể lại lịch sử như thế là để chúng ta cùng nhau "ôn cố tri tân", rút kinh nghiệm từ những bài học lịch sử để định hướng cho tương lai âu cũng là lẽ thường tình ở trên đời. Ắt hẳn ai là người Việt Nam, dù có thể bất đồng quan điểm về vấn đề này, vấn đề kia, chắc chắn đều có chung một tâm nguyện, mong sao cho Việt Nam phát triển. Thế nhưng với quan điểm cá nhân của tôi - một sinh viên hiện đang sống và học tập ở Việt Nam, thì thực trạng giáo dục hiện tại của Việt Nam ta đã đến mức báo động. Có lẽ việc nêu chi tiết những hạn chế tiêu cực ở bài viết này là thừa, bởi điều đó đã có hàng ngàn, hàng vạn bài báo nói lên rồi. Rất rõ ràng. Rất chi tiết. Đành rằng, sai thì sửa, thế nhưng có một hiện trạng đã tiếp diễn hơn 20 năm nay trong nền giáo dục Việt Nam đó là sai mà... ko thấy sửa, hoặc sửa không triệt để, nửa vời.

Cả xã hội đã quá mệt mỏi với những lời hứa, tuyên bố của hết đời Vị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo này đến Vị Bộ trưởng khác, nhưng rốt cuộc vẫn chỉ là "bắt cóc bỏ đĩa". Chương trình giáo dục thì vừa nặng, lại không phù hợp với thực tế. Sinh viên học thì "bò cả ra" mà cũng không hết bài, trong khi đó do cách học chay, thuần lí thuyết, không thực hành nên sau khi học xong là "chữ thầy trả lại thầy". Chương trình giáo dục chỉ tập trung đào tạo ra những con robot chỉ biết đọc và chép, hoàn toàn ko có tư duy sáng tạo, không có tính độc lập trong tư tưởng và suy nghĩ.

Bởi vậy, trong suốt 4 (hoặc 5) năm học đại học, sinh viên chỉ được trang bị những kiến thức xa rời thực tế, trong khi đó nhưng kĩ năng quan trọng của một nền khoa học - công nghệ hiện đại như tư duy logic, phong cách "team work" (làm việc nhóm), tự nghiên cứu, nhìn vấn đề trên nhiều khía cạnh v..v hoàn toàn không được đào tạo đến nơi đến chốn. Thế nên đến lúc ra trường, nhà tuyển dụng kêu ca, và lại phải cất công đào tạo lại, học lại

Đó không chỉ là một sự phí phạm về thời gian, mà còn là sự phí phạm về tiền bạc, của cải của xã hội. Ấy là còn chưa kể những "dòng máu" được tạo ra không có chất lượng tốt nên đã làm cho cả cả nền kinh tế hoạt động trì trệ, bởi năng suất, hiệu quả lao động thấp. Điều này lại kéo theo cả sự tụt hậu đi xuống của nền khoa học, làm cho Việt Nam vốn đã lạc hậu trì trệ, lại càng trì trệ lạc hậu hơn.

Nhưng sự trì trệ này đâu chỉ gói gọn trong lĩnh vực khoa học giáo dục, nó còn tác động đến tất cả các vấn đề khác mang tầm vĩ mô như kinh tế, quản lí hành chính cho đến tầm vi mô như là giao thông, xóa đói giảm nghèo v.v… Mà hiển nhiên, cả xã hội được ví như một cơ thể hoàn thiện, trong đó đòi hỏi tất cả các bộ phận làm việc phải đều và ổn định như nhau. Chỉ cần tay, hay chân, chúng ta bị thương, cũng ngay lập tức sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của tất cả các bộ phận khác trong cơ thể. Và đó chính là nguyên nhân hàng đầu làm cho biết bao nhiêu nỗ lực của chính phủ, các bộ ngành… trong hàng chục năm qua đều không đạt mục tiêu cao cả như mong muốn.

4. Xin đơn cử một ví dụ

Vấn đề tăng học phí chẳng hạn, ai cũng biết rằng với mức ngân sách hiện tại mà chính phủ đầu tư dành cho giáo dục là không đủ. Mà muốn phát triển giáo dục thì vấn đề "đầu tiên" là không thể thiếu. Bởi vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ra quyết định tăng học phí (có thể là 800.000 đồng/tháng). Nhưng nhìn vào mức thu nhập hiện tại của nhân dân, cộng thêm tỉ lệ lạm phát hai con số, giá cả tăng vùn vụt như hiện tại, nếu áp dụng mức học phí này thì chắc chắn rất nhiều sinh viên sẽ phải bỏ học bởi không có đủ tiền để trang trải học phí. Mà nếu không có tiền nâng cấp cho hệ thống giáo dục thì giáo dục lại ngày càng tụt hậu.

Rõ ràng, cải cách giáo dục đã động chạm và có liên quan đến rất nhiều các ngành khác trong xã hội. Trong khi đó sự lãng phí trong ngân sách giáo dục lại rất lớn - nguyên nhân do sự yếu kém trong quản lí. Đó là cái vòng luẩn quẩn của giáo dục Việt Nam, không biết đến khi nào mới giải quyết nổi. Hết đề án này nọ, dự án thế này thế kia của Bộ đề ra những vẫn chưa thể giải quyết rốt ráo vấn đề. Tình hình giáo dục vẫn trì trệ, ngày càng xảy ra nhiều tiêu cực, Bộ trưởng vẫn lên hứa trước Quốc hội đều đều, và nhân dân cũng quá quen với những lời hứa này.

Chúng ta có thể thông cảm với ngài Bộ trưởng, bởi lỗi không phải do ngài. Bởi như lịch sử - thực tế đã chứng minh: để tiến hành cải cách giáo dục có hiệu quả, thì không thể chỉ cải cách riêng ngành giáo dục là đủ, mà phải cải cách cả hệ thống chính trị - xã hội đi kèm. Tất cả các quốc gia phát triển, văn minh trên thế giới đều có một nền giáo dục tiên tiến, và tuyệt nhiên không có bất cứ một quốc gia nào nghèo nàn, kém văn minh lại có một nền giáo dục phát triển cả. Đó là một thực tế, mà chúng ta không thể dùng lý luận nào đó để phủ nhận.



Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân là người luôn đề cập đến vấn đề tăng học phí trong những năm qua.

Nhìn sang các nước phát triển ngay trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Singapore, chúng ta bị bỏ xa quá rồi. Thời gian thì trôi vùn vụt, có ai chờ chúng ta đâu. Trong khi đó thì tụt hậu không còn là nguy cơ mà đã là một thực tế nhãn tiền. Bởi thế hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải có một sự thay đổi tư duy trong vấn đề hoạch định chính sách cải cách giáo dục. Chúng ta không cần những chính sách cải cách giáo dục nửa vời mang tính "bắt cóc bỏ đĩa", mà là một chính sách cải cách toàn diện trên tất cả các mặt xã hội, kinh tế, văn hóa, lấy giáo dục làm trọng tâm. Muốn làm được như thế thì cần phải có sự quyết tâm từ những bậc lãnh đạo cao nhất, cũng như sự nhất trí đồng lòng của tất cả các bộ ngành (chứ ko chỉ riêng của ngành giáo dục), thậm chí là cả toàn thể xã hội nữa, từ đó mới có cơ hội để cùng nhau bàn bạc tìm ra, một kế sách hợp lí cho ngành giáo dục.

Nền giáo dục Việt Nam, có chăng một tương lai hy vọng?

TRƯỜNG GIANG

Trong bức thư gửi học trò của mình, Marie-Jean Guyau đã viết: "Thầy sống giản dị và cũng sẽ chết đi giản dị, nhưng nếu thầy có thể để lại trong tâm hồn các con những tư tưởng đúng đắn, và cao thượng, thì đó sẽ là phần thưởng ngọt ngào nhất và là vinh quang đẹp đẽ nhất". Tôi đã bị ấn tượng mạnh khi thầy giáo chúng tôi nói về bài "La pensée du maître" (Điều thầy giáo suy nghĩ) của tác giả trên cho lớp tôi nghe trong một buổi kỷ niệm ngày 20 tháng 11. Trong tôi bất chợt xuất hiện những suy nghĩ về cái Tâm của người làm nghề giáo, đó chính là chuẩn mực, là động lực thôi thúc người thầy luôn cống hiến hết mình cho học trò, những tương lai của đất nước. Xã hội mỗi thời mỗi khác, và cái Tâm từng thời có bao giờ là khác nhau?

Nghề giáo, hơn bất cứ 1 ngành nghề nào khác, là nghề đòi hỏi con người ta một tâm huyết lớn lao. Dù ở bất cứ đâu và bất kể thời kỳ nào, nghề giáo luôn là nghề cao quý nhất và được trọng vọng nhất. Nếu ta hiểu một cách bao quát thì thầy giáo chính là tất cả những con người làm nhiệm vụ nghiên cứu và truyền đạt kiến thức như triết gia, nhà tư tưởng, nhà khoa học, nhà giáo, nhà xuất bản, ...

Giáo dục, về bản chất có sự khác biệt với những ngành khác: nó không mang tính chất của một ngành thương mại, nơi mà coi lợi nhuận là mục tiêu cao nhất mà nó phổ biến hoặc nâng cao kiến thức cho đồng loại nhằm phục vụ sự phát triển của đất nước. Niềm hạnh phúc lớn lao nhất của một người thầy chính là nhìn thấy kiến thức của mình hữu dụng, được nhìn thấy học trò của mình tiến xa. Lịch sử loài người đã ghi nhận những đóng góp lớn lao của các bậc thầy như Socrates, Aristotle, Albert Einstein, Khổng Tử, Fukuzawa Yukichi... Dân tộc Việt nam cũng tự hào có Chu Văn An, một tấm gương mẫu mực về đạo làm thầy.

Ngày nay, ở những nước phát triển cao trên thế giới, Giáo dục luôn chiếm được sự quan tâm ưu đãi đặc biệt từ phía Chính phủ. Ví dụ như ở Đức và những nước vùng Scandinavi, giáo dục hoàn toàn miễn phí đến bậc đại học. Còn ở Mỹ, các trường đại học nổi tiếng nhất được lập ra với mục đích phi lợi nhuận

Điều đó chứng tỏ một chân lý rằng, kiến thức không nên và không thể đem ra đong đếm hay định giá. Cái làm nên sự cao quý của người thầy chính là sự xẻ chia vô bờ bến và nhờ có họ mà chúng ta có được nền Văn minh như ngày hôm nay.

Trở lại thực tế Việt Nam, khi mà đồng tiền và sự thành đạt bề ngoài dường như là thước đo phổ biến cho giá trị con người, thì cái Tâm cao quý của người thầy phải chăng cũng bị ảnh hưởng và tha hóa? Sự thương mại hóa ngành giáo dục diễn ra ở mọi cấp, gánh nặng học phí đang ngày càng đè nặng lên vai các bậc phụ huynh. Chưa bao giờ việc tiếp nhận kiến thức lại phải trả giá đắt đỏ đến vậy, và đó chính là điều đáng lo ngại cho tương lai một quốc gia.



Tác giả hy vọng vào cải cách giáo dục trong tương lai.

Ảnh www.vnu.edu.vn

Nhưng công bằng mà nói, bên cạnh những mặt tiêu cực, ta cũng có bắt gặp những dấu hiệu rất đáng mừng. Ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương nhà giáo tâm huyết trên khắp cả nước. Lại có những giáo sư người Việt sống ở nước ngoài luôn cố gắng về VN giảng dạy hoặc tạo mọi cơ hội cho sinh viên trong nước đi du học. Người viết bài này đã vô cùng xúc động khi tình cờ chứng kiến cuộc họp của một hội đồng hương đang bàn kế hoạch xây dựng một trường dạy nghề tại quê nhà, đó quả là những hành động rất thiết thực và đầy ý nghĩa.

Câu hỏi đặt ra bây giờ là: Làm sao để những tấm gương, những việc làm tốt đẹp này được nhân rộng? Xã hội hóa giáo dục làm thế nào để phát huy tối đa nguồn lực của xã hội, thay vì thương mại hóa giáo dục? Sự vinh danh những người thầy chân chính và những tấm lòng cao cả vì giáo dục như những giá trị tốt đẹp cho nền tảng đạo đức xã hội ta.

Năm 2007 vừa qua, nền giáo dục nước ta đã chứng kiến những thay đổi tích cực thể hiện ở hai sự kiện chính. Đầu tiên, đó là việc ông Nguyễn Thiện Nhân được bổ nhiệm vào chức bộ trưởng Bộ Giáo dục, người thổi một luồng sinh khí mới, mở ra một hy vọng mới cho ngành giáo dục Việt Nam. Sự kiện thứ hai là việc bắt đầu một phong trào góp ý đối với ngành GD của những nhà giáo có tâm huyết.

Tất cả dường như báo hiệu một cuộc cải cách cho nền giáo dục.



Nghề giáo là nghề đòi hỏi tâm huyết lớn lao.

Ảnh: www.tunglien.free.fr

HÃY LÀM BẰNG HÀNH ĐỘNG

LMP2



Đáng lẽ tôi ngồi đây viết một bài về chính trị xã hội, về những chuyện éo le đang xảy ra trong xã hội Việt Nam hiện nay. Có thể viết về vụ mũ bảo hiểm mà nhà nước ta bảo là 100% người dân tuân hành không phàn nàn về phần nhiều mũ là đồ giả, và về trách nhiệm của ai dẫn tới mũ giả tràn đầy thị trường. Hay là về cái chính sách cấm xe 3 bánh tự chế trong khi đó không có cái giải pháp gì về giúp những người dân ấy ra sao (trừ cái phần kêu họ mua xe tải nhỏ, dư tiền ghê). Rồi dùng những lý luận cùn để là lý do cần dẹp xe 3 bánh mà tui nghĩ rằng cái giấc mơ thiên đường mong manh của một quan lớn nào đó ngồi trên đỉnh cho rằng nếu mình dẹp hết mấy hình ảnh nghèo thì nước mình thành nước giàu. Hay về tự do dân chủ, về nhân quyền... Biết bao đề tài đã được ghi trên bao trăm cuốn sách, tờ báo.

Nhưng không, tôi đã đọc về những thứ này mòn con mắt rồi, và tôi cũng đã mõi tay viết biết bao về nó trong bao năm nay tham gia X-cafe.

Thử hỏi viết thêm một bài nữa lên án những chính sách nực cười của nhà nước Việt Nam qua internet có ảnh hưởng gì không? Đâu phải mình tôi viết, đã biết bao bài báo trong và ngoài nước viết rồi, đã có khối người thông minh hơn tôi vạn lần nêu lên ý kiến của họ. Nhưng rồi đâu cũng vào đó, chả có mấy kẻ đứng ra ngăn cản những con đường sai lầm ấy, rồi mọi chuyện cũng diễn ra im lặng, rồi ngày mai mặt trời mọc... không có gì thay đổi.

Tất nhiên có những người đứng ra để thay đổi nó chứ, và họ đã trả giá cho sự can đảm của họ, nhưng họ là con số quá ít ỏi trong khi số lượng người ngồi đó nói thì quá nhiều.

Phải đây là cái tính thích bàn của người Việt Nam, hay là không có sự can đảm để đứng ra đấu tranh cho cái niềm tin của mình? Tôi không rõ, nhưng tôi đã từng được chứng kiến tận mắt nhiều câu trả lời tức cười từ lúc dự của tôi ra đời mà tôi cần phải đi tìm người ủng hộ. Từ "không muốn tham gia vì sợ không được trở về Việt Nam" cho tới "dạo này bận quá" cho tới "nếu không có vợ thì..."

Nói thật là nó hơi buồn khi nhận được những lý do biện hộ như vậy vì nó quá tức cười. Tôi buồn cho những người ấy, tôi trách, nhưng không biết trách cái gì. Trách cái xã hội đã sinh ra những cái suy nghĩ như vậy? Trách tại sao lịch sử Việt Nam đầy những con người mạnh mẽ anh hùng nhưng tại sao ngày nay những con người Việt Nam nó biến thành như thế?

Tôi nói riết tôi chán vì tôi không còn lời gì để nói thêm. Tôi chỉ nói ngắn gọn là sự thay đổi của xã hội Việt Nam sẽ không từ trên trời rớt xuống. Các bạn tin vào tự do, nhân quyền, dân chủ, tiền bạc, nhà lầu, xe hơi... hay cái gì đó thì các bạn phải đứng ra mà LÀM gì để lấy nó! Và tôi không nói LÀM có nghĩa là đứng ra hô háo giữa trời xanh như những anh hùng trong phim đâu nhé. LÀM có nghĩa là góp tay vào đó giúp phong trào đấu tranh bằng hành động của mình, dù đó là góp công sức hay là góp tiền bạc, nhưng hãy thể hiện nó bằng hành động chứ không phải bằng lời nói.

Sẽ không có một kẻ nào ở xã hội Việt Nam hay xã hội tây phương hay bất cứ nơi nào đang nắm quyền lực lại trao cho các bác vì nó đúng với đạo đức hay lương tâm. Người da đen có được cái quyền lợi ngày hôm nay vì họ phải đứng ra mà hành động để đấu tranh lấy nó, cũng giống như chuyện tự do nhân quyền của mọi người công dân trên thế gian này. Người dân ở xứ nào muốn cái quyền ấy thì họ phải đấu tranh giành lấy nó, không có nhà nước nào dâng lên miệng họ hết cả.

Nhưng tôi nói cũng thừa, vì tôi nghĩ các bạn cũng đã hiểu những thứ này hết rồi. Cả trăm cả ngàn bài viết về nó hay hơn tôi gấp triệu lần. Tôi chỉ là một kẻ bình thường như bao kẻ khác, và như bao kẻ khác tôi dòm thấy những sai trái của xã hội Việt Nam, và không khác gì các bạn, những sai trái ấy làm tôi rất đau lòng là một người Việt Nam. Từ nỗi nhục của mỗi chúng ta khi nhìn những người phụ nữ Việt Nam phải bán thân, bán cuộc đời họ cho người nước ngoài để lấy đồng tiền, tới những chuyện những công nhân bị doanh nghiệp bóc lột từng giọt mồ hôi trong khi nhiều gia đình quan chức tham ô sống trong lộng lẫy không khác gì thời vua chúa mà không một câu hỏi đặt về tiền ở đâu ra.

Tôi mong chúng ta sẽ cùng nhau LÀM gì về nó để có thể thay đổi nó, vì như các bạn cũng biết "người khôn nói lắm, dẫu hay cũng nhàm". Tôi không muốn chúng ta là những kẻ nhàm chán chỉ hành động qua lời nói chê bai chế độ mà không làm được gì để thay đổi nó. Tôi muốn chúng ta là những kẻ đi đầu khơi dậy niềm tin trong giới trẻ để họ biết phải LÀM gì cho cái xã hội của họ. Để họ, khi nghĩ mình là một người Việt Nam, sẽ không phải thẹn thùng khi ngước mặt lên với bạn bè thế giới. Để họ thấy rằng người Việt Nam ta vẫn là những anh hùng, những người biết lo cho đất nước, cho đồng bào, cho xã hội chứ không phải chỉ có sự ích kỷ của cá nhân là trên hết.

Để họ thấy rằng chúng ta là con người có thể LÀM được gì chứ không chỉ biết nói!

